

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

V/v: Chị Nguyễn Lệ C xin ly

hôn anh Mai Văn H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Đức Hiền.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Lệ C**, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

**- Bị đơn:** Anh **Mai Văn H**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Lệ C trình bày:***

Chị và anh Mai Văn H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn chị đã có thai với anh H, chỉ vì không thống nhất được ngày cưới, anh H đã có lời lẽ xúc phạm chị khiến bố mẹ chị bức xúc nhưng sau đó bố mẹ anh H đã xin lỗi nên các bên đều đã bỏ qua cho nhau. Sau ngày cưới, chị và anh H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021, giữa chị và anh H, giữa bố mẹ hai bên đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do sau khi chị sinh con, hai bên gia đình không thống nhất được việc đặt tên cho con, cho cháu dẫn đến hiểu lầm nhau, rồi khi bố mẹ chị đến cho chị 05 triệu đồng phụ phí sinh mổ và mua đồ cho cháu thì bố mẹ anh H tỏ thái độ không vừa lòng, rồi khi mẹ chị đến chăm chị thì mẹ anh H tỏ thái độ không vui, rồi khi chị không nhờ mẹ anh H ngủ cùng do phòng chật chội thì bà tỏ thái độ khó chịu. Chị góp ý với anh H, anh H không những không động viên chị mà còn lăng mạ chị và chửi bố mẹ chị. Do chị bị áp lực về tâm lý, sợ sẽ dẫn đến trầm cảm sau sinh nên bố mẹ chị xin phép bố mẹ anh H đưa mẹ con chị về nhà ngoại chơi, bố mẹ anh H ra điều kiện nếu đi thì chị đi một mình, để con lại cho anh H nuôi. Ngày 26 tháng 01 năm 2021, bố mẹ chị đã phải nhờ chính quyền địa phương đến can thiệp bố mẹ anh H mới đồng ý cho chị đưa con về nhà ngoại và chị đã ở tại nhà bố mẹ chị từ đó đến nay. Trong suốt khoảng thời gian trên, bố mẹ anh H lên thăm cháu được một lần, sau lấy lý do gia đình chị không tiếp nên cả anh H và bố mẹ anh H không lên thăm một lần nào nữa và cũng không chu cấp tiền cho chị nuôi con. Nay chị xác định chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, anh H là người chồng, người cha không có trách nhiệm, bố mẹ anh H cũng không cần con, cần cháu nữa, chị xin ly hôn anh H.

Chị và anh Mai Văn H có một con chung là Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021, đang ở cùng chị. Ly hôn, vì con dưới 36 tháng tuổi nên chị đề nghị được nuôi con S và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con S cùng chị số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án. Sau khi sinh con, chị không đi làm, không có thu nhập, toàn bộ chi phí sinh hoạt do bố mẹ chị lo liệu. Từ tháng 7 năm

2021 đến nay chị xin đi làm công nhân, thu nhập từ khoảng 05 đến 06 triệu/01 tháng. Anh H hiện đang làm ở Hà Nội, thu nhập bình quân theo chị được biết từ khoảng 08 đến 09 triệu đồng/01 tháng.

Chị và anh Mai Văn H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Khi chị chưa nộp đơn ly hôn, anh H liên tục giục chị nộp, sau khi chị nộp đơn thì anh H lại không đến Tòa án mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi về. Khoảng cuối tháng 6 năm 2021, chị biết anh H từ Hà Nội về Thái Bình, chị gọi điện, nhắn tin bảo anh H đến Tòa án, anh H tuyên bố sẽ không đến, anh H còn đăng tin trên facebook là đã có người yêu, sắp lấy vợ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh H.

**\* Đối với bị đơn anh Mai Văn H:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng qua đường bưu điện cho anh H, giao trực tiếp cho bố để anh H là ông Mai Văn HH. Anh H đã biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Lệ C nhưng anh H không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án yêu cầu, không có lời khai trình bày ý kiến, quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh H.

**\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 26 tháng 7 năm 2021, bà Nguyễn Thị Q (mẹ đẻ chị Nguyễn Lệ C), trình bày:**

Chị C, anh H kết hôn với nhau vào năm 2020. Trước khi kết hôn, chị C đã có thai với anh H, gần đến ngày cưới, chỉ vì hai gia đình không thống nhất được việc chọn ngày, anh H tuyên bố với chị C “Tao làm cho mày có thai được thì cũng bắt mày bỏ thai được”, gia đình bà nói “Nếu cưới được thì cưới, nếu không thì thôi”, sau đó bố mẹ anh H đến xin lỗi, gia đình bà đã bỏ qua. Sau kết hôn, chị C, anh H về sống cùng nhà với bố mẹ anh H. Ngày 08 tháng 01 năm 2021 chị C sinh con, lúc này giữa chị C, anh H và hai gia đình thông gia xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân do hai gia đình không thống nhất được việc đặt tên cho con, cho cháu dẫn đến hiểu lầm nhau, rồi khi vợ chồng bà lên cho chị C 05 triệu đồng thì gia đình thông gia tỏ thái độ khó chịu ra vẻ không cần, rồi chị C muốn đưa con về bên ngoại, gia đình anh H đồng ý cho chị C về với điều kiện chị C đi một mình, phải để con lại cho anh H nuôi. Ngày 26 tháng 01 năm 2021, vợ chồng

bà đã mời đại diện chính quyền địa phương đến can thiệp để đón mẹ con chị C về nhà ngoại ở từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh H không đến thăm, không gửi tiền cho vợ bồi bổ sức khỏe, mua bím sữa cho con, không những thế anh H còn đi rêu rao khắp làng xóm, trên facebook là sắp lấy vợ. Nay chị C xin ly hôn anh H, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh H.

Chị C, anh H có một con chung là Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021, đang ở cùng chị C. Nay anh chị ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con cho chị C nuôi dưỡng và buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con vì đó là nghĩa vụ và trách nhiệm của anh H. Việc chị C nuôi con có sự hỗ trợ của gia đình bà.

Việc giải quyết về tài sản của chị C, anh H do anh chị quyết định, gia đình bà không can thiệp. Chị C, anh H không có nghĩa vụ gì về tài sản liên quan đến gia đình bà.

***\* Tại các biên bản lấy lời khai đề ngày 26 tháng 7 năm 2021, ngày 16 tháng 8 năm 2021, ông Mai Văn HH (bố đẻ anh Mai Văn H) trình bày:***

Anh H, chị C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị về sống tại gia đình ông. Thời gian đầu cuộc sống giữa anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tháng 01 năm 2021, giữa chị C, anh H và hai gia đình thông gia đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do sau khi chị C sinh con, bố mẹ đẻ chị C lên cho chị C 05 triệu đồng ngay trước mặt anh H, vợ chồng ông và rất nhiều anh em họ hàng bên nội. Anh H góp ý với chị C là cách cho tiền của ông bà ngoại như vậy mọi người đánh giá không hay, chị C cho rằng đó là việc bình thường, giữa anh chị xảy ra cãi vã, chị C đòi đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H và gia đình ông nói nếu chị C muốn về thì đi một mình, để con lại gia đình ông nuôi. Ngày 26 tháng 01 năm 2021, bố mẹ chị C báo đại diện chính quyền địa phương đến nhà ông can thiệp để đón mẹ con chị C về, sau khi nghe phân tích, gia đình ông đã đồng ý cho chị C đưa con về ngoại nhưng chỉ một tháng phải đưa con về nhà nội. Ngay sau khi chị C đưa con về ngoại, bố mẹ chị C đã gọi điện tuyên bố cấm anh H không được đến nhà ông bà, Tết này cũng cấm anh H không được lên nhà ông bà nhận họ, cấm anh H không được gặp con. Thời gian đầu, nhớ con, nhớ cháu, ông bà có qua thăm nhưng chị C và bố mẹ chị C không tiếp, sau ông bà không đến nữa. Chị C và con ở nhà ngoại từ đó cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ

với anh H và gia đình ông. Quan điểm của ông là gia đình ông không đánh, không đuổi chị C, đây là chị C tự ý bỏ đi. Hành động, việc làm của chị C và bố mẹ chị C, gia đình ông không thể chấp nhận được. Nay chị C xin ly hôn anh H, ông đề nghị Tòa án xử cho chị C, anh H được ly hôn.

Anh H, chị C có một con chung là cháu Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021, đang ở cùng chị C. Về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con chung của anh chị, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nhưng theo ông nếu chị C không nuôi được con thì giao lại cho anh H nuôi, gia đình ông không đòi hỏi về kinh tế. Còn nếu chị C muốn nuôi con, gia đình ông đồng ý nhưng sẽ không trợ cấp về kinh tế. Anh H hiện làm tự do tại Hà Nội, thu nhập bình quân, ông không biết.

Việc giải quyết về tài sản của anh H, chị C, ông không can thiệp. Anh H, chị C không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến gia đình ông.

Hiện anh H đang làm ăn tự do tại Hà Nội nhưng vẫn cư trú tại gia đình ông ở thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh H không đăng ký tạm trú tại Hà Nội. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh H qua đường bưu điện và gửi trực tiếp cho ông, ông và gia đình đều đã nhận và đều đã giao, thông báo ngay cho anh H. Anh H hiện đang ở Hà Nội, do dịch bệnh Covits, Hà Nội đang thực hiện việc giãn cách xã hội nên anh H không có mặt tại Tòa án được, anh H đã biết được việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án chị C xin ly hôn anh, anh H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh.

***\* Tại biên bản xác minh đề ngày 26 tháng 7 năm 2021, đại diện thôn N, đại diện UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị C, anh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa chị C, anh H, giữa bố mẹ hai bên gia đình là có. Nguyên nhân chính là do sau khi chị C sinh con, bố mẹ chị C lên cho tiền nhưng bố mẹ anh H cho rằng cách cho tiền của bố mẹ chị C là thiếu tế nhị, là lên mặt với gia đình thông gia. Cuối tháng 01 năm 2021 bố mẹ chị C mời đại diện chính quyền địa phương xuống can thiệp để đón mẹ con chị C về nhà ngoại, dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên càng thêm, khó hòa giải. Nay chị C xin ly hôn anh H, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị C, anh H có một con chung là cháu Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021. Về việc nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản của chị C, anh H, về phía chính quyền địa phương không can thiệp.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Xử cho chị C được ly hôn anh H. Giao cho chị C nuôi dưỡng con Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021. Buộc anh H phải cấp dưỡng cho con S số tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con S đủ 18 tuổi. Không giải quyết về tài sản. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Lệ C khởi kiện xin ly hôn anh Mai Văn H, anh H có nơi cư trú tại thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Trong các ngày 02 tháng 8 năm 2021, ngày 16 tháng 8 năm 2021, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải, tuy nhiên, anh Mai Văn H đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành phiên họp, không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 23 tháng 8 năm 2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 08 tháng 9 năm 2021, Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa. Xét thấy, anh Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh H.

## [2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ C và anh Mai Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 20 tháng 3 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Trước và sau kết hôn giữa chị C, anh H và bố mẹ hai bên gia đình đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng. Về nguyên nhân chính theo lời khai của chị C và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, xác minh thấy mâu thuẫn giữa các bên ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chủ yếu là những va chạm sinh hoạt hàng ngày, về cách cư xử trong gia đình giữa vợ, chồng, giữa bố mẹ với các con. Khi mâu thuẫn xảy ra, các bên không có những biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn tích tụ ngày một lớn và từ tháng 01 năm 2021 đến nay chị C, anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C, anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Lệ C và anh Mai Văn H có một con chung là Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021. Xét thấy, con S hiện dưới 36 tháng tuổi, đang ở cùng chị C ổn định, con rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Về phía anh H có công việc và có thu nhập, do đó, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và phải có trách nhiệm đối với con chung. Căn cứ quy định tại các

Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con S và buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con S cùng chị C số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con S thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con trẻ.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Lệ C trình bày chị và anh Mai Văn H không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Mai Văn H không có lời khai về tài sản. Do vậy, về chia tài sản chung không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Lệ C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh H phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Lệ C, anh Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Lệ C và anh Mai Văn H.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Lệ C trực tiếp nuôi dưỡng con Mai Thanh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2021. Buộc anh Mai Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Mai Thanh S cùng chị Nguyễn Lệ C số tiền 1.000.000 đồng (bằng chữ: Một triệu đồng)/01 (một) tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con Mai Thanh S thành niên (đủ 18 tuổi).



2.2. Anh Mai Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Lệ C và anh Mai Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Lệ C phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Mai Văn H phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0000857 đề ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí cho chị C. Chị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Lệ C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 9 năm 2021). Anh Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 18 ngày 20 tháng 3 năm 2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**







